

Bản án số: **240/2024/HNGĐ - ST**

Ngày: 23/04/2024

“V/v tranh chấp: Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Hồng Lý**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Đình Hiền**.

2. Ông **Phùng Văn Tầu**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Chí Hiệp** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông **Đào Xuân Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 715/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 03 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐ-HPT ngày 03/04/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Chị Trương Thị Kim O** - sinh năm 1966; Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu; Nơi ĐKKHKT và hiện trú tại: P256A, CT6A, chung cư B, phường K H, quận H Đ, thành phố Hà Nội. (Có mặt).

**- Bị đơn:** **Anh Nguyễn Đình T** - sinh năm 1965; Nghề nghiệp: Nhân viên mặt đất sân bay Nội Bài; Nơi ĐKKHKT và hiện trú tại: P256A, CT6A, chung cư B, phường K H, quận H Đ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/05/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Kim O trình bày:

\* *Về tình cảm:* Chị O và anh Nguyễn Đình T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hạ Long, thành phố Nam Định,

tỉnh Hà Nam (nay là phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định) vào ngày 24/11/1994.

Quá trình chung sống vợ chồng đầu tiên là do kinh tế khó khăn, dẫn đến tình cảm sút mẻ. Nhiều lần vợ chồng cãi vã, đánh chửi nhau. Sau mâu thuẫn vợ chồng và gia đình nội ngoại đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng đều không có kết quả làm tinh thần và sức khỏe của chị O suy sụp dẫn đến liệt nửa người. Đến năm 1996, chị O xin được đi dạy học tại Sóc Sơn, Hà Nội thì anh T vẫn tiếp tục gây sự với chị O đủ đường, có lúc chị O đã định nộp đơn xin ly hôn, nhưng anh T lại đến gia đình bố mẹ chị O nhờ khuyên giải, bản thân chị O cũng thấy con nheo nhóc không có bố lên chị O lại kìm lại sống qua ngày. Nhưng càng ngày chị O càng thấy gia đình chị giống địa ngục hơn, không có tiếng cười, con cái thì lười lười, con trai lớn của vợ chồng chị O còn phải đi thuê nhà ở ngoài. Trong cuộc sống hàng ngày khi mà chị O đi thăm bạn bè, đám cưới, đám giỗ thì anh T đều khó chịu, cấm đoán không muốn chị O đi giao tiếp với mọi người xung quanh. Khi chị O ốm đau cũng không muốn cho chị O được nghỉ ngơi, khi chị O ốm anh T vẫn còn đánh đập chị O. Cụ thể vào ngày 18/4/2023, khi anh T hành hung đánh chị O và con gái chị là cháu H thì có Camera an ninh ở trong nhà đã ghi lại toàn bộ quá trình anh T hành hung đánh chị O và cháu H. Sau sự việc chị O đã phải làm đơn trình báo đến công an phường Kiến Hưng nhờ can thiệp và giải quyết. Đây chỉ là một trong những chuỗi hành vi cư xử bạo hành của anh T đối với chị O trong quá trình chung sống. Chính vì sự bạo hành cùng nhiều lời ăn tiếng nói xúc phạm nên đã hơn một năm nay vợ chồng anh chị sống ly thân, chị O ra ngoài thuê nhà ở riêng. Quá trình sống ly thân mỗi người ở một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, kinh tế riêng biệt.

Đến nay chị O nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, bản thân chị O cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị O đề nghị Tòa án nhân dân quận Hà Đông giải quyết cho chị O được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

\* *Về con chung*: Chị O và anh T có 02 con chung là Nguyễn Đình T1 (nam) sinh ngày 03/03/1994 và Nguyễn Thị Minh H (nữ) sinh ngày 04/09/2000. Ly hôn, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung vì cả hai con là T1 và H đều đã thành niên, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện tại các cháu đều đã đi làm, đi học, nên chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, còn việc ở với ai do các con tự quyết định.

\* *Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản)*: Ly hôn vợ chồng chị O tự thỏa thuận về phân tài sản chung, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản chung.

\* *Về nợ*: Ly hôn chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ.

**Bị đơn là anh Nguyễn Đình T:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, thông báo giao nộp chứng cứ, giấy triệu tập, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để anh T đến Tòa án trình bày ý kiến và tham gia vào phiên hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng anh T đều vắng mặt, không ra Tòa để tham gia phiên hòa giải cũng như thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

\* Tại công văn số 573/CV-CAPKH ngày 28/12/2023 của Công an phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thể hiện: Ngày 18/04/2023, Công an phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội có giải quyết việc xảy ra mâu thuẫn tại gia đình bà Trương Thị Kim O, sinh năm 1966 và ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1965; ở địa chỉ P256A, CT6A, chung cư B, phường K H, quận H Đ, thành phố Hà Nội. (có hồ sơ kèm theo).

### **Tại phiên Tòa:**

\* Chị Trương Thị Kim O vẫn giữ nguyên các ý kiến về việc xin ly hôn, về con chung, về tài sản chung, về nợ như chị đã trình bày ở trên.

\* Anh Nguyễn Đình T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án; các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trương Thị Kim O có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn Đình T. Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: P256A, CT6A, chung cư B, phường K H, quận H Đ, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28; 35; 39; 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trương Thị Kim O. Giải quyết cho chị O được ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

2. Về con chung: Xác nhận chị O và anh T có 02 con chung là Nguyễn Đình T1 (nam) sinh ngày 03/03/1994 và Nguyễn Thị Minh H (nữ) sinh ngày 04/09/2000. Ly hôn, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung vì cả hai con là T1 và H đều đã thành niên, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện tại các cháu đều đã đi làm, đi học, nên chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, còn việc ở với ai do các con tự quyết định, nên không xét.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. Về nợ: Sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

5. Về án phí: Chị Trương Thị Kim O phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Chị Trương Thị Kim O có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn Đình T. Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện trú tại: P256A, CT6A, chung cư B, phường K H, quận H Đ, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Thông báo giao nộp chứng cứ; Giấy triệu tập; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T theo quy định của pháp luật nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Trương Thị Kim O và chị Nguyễn Đình T kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Hà Nam (nay là phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định) vào ngày 24/11/1994, là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị O trình bày thì: Quá trình chung sống vợ chồng đầu tiên là do kinh tế khó khăn, dẫn đến tình cảm sút mẻ. Nhiều lần vợ chồng cãi vã, đánh chửi nhau. Sau mâu thuẫn vợ chồng và gia đình nội ngoại đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng đều không có kết quả làm tinh thần và sức khỏe của chị O suy sụp dẫn đến liệt nửa người. Trong cuộc sống hàng ngày anh T thường cấm đoán không muốn chị O đi giao tiếp với mọi người xung quanh. Khi chị O ốm đau cũng không muốn cho chị O được nghỉ ngơi, khi chị O ốm anh T vẫn còn đánh đập chị O. Cụ thể vào ngày 18/4/2023, khi anh T hành hung đánh chị O và con gái chị là cháu H thì có camera an ninh ở trong nhà đã ghi lại toàn bộ quá trình anh T hành hung đánh chị O và cháu H. Sau sự việc chị O đã phải làm đơn trình báo đến công an phường Kiến Hưng nhờ can T và giải quyết. Đây chỉ là một trong những chuỗi hành vi cư xử bạo hành của anh T đối với chị O trong quá trình chung sống. Chính vì sự bạo hành cùng nhiều lời ăn tiếng nói xúc phạm nên đã hơn một năm nay vợ chồng anh chị sống ly thân, chị O ra ngoài thuê nhà ở riêng. Quá trình sống ly thân mỗi người ở một nơi, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, kinh tế riêng biệt. Nay chị O vẫn cương quyết xin ly hôn anh T.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh T đến Tòa để lấy lời khai và tiến hành hòa giải để anh T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, cũng như để chị O, anh T có cơ hội trao đổi, bàn bạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc anh T cố tình không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn giữa chị O và anh T, thể hiện anh T cũng không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh T đã xảy ra trong thời gian dài, khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng không có, anh T có hành vi sử dụng bạo lực gia đình trong thời gian chung sống vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ thực trạng đời sống chung và quan hệ tình cảm của chị O và anh T, việc chị O xin ly hôn anh T là phù hợp với Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: khoản 1 quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...”, khoản 2 quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp...” và tại Điều 21: “Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau”. Với điều kiện hoàn cảnh của chị T và anh T thì không thể có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Kim O.

[3]. Về con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị O và anh T có 02 con chung là Nguyễn Đình T1 (nam) sinh ngày 03/03/1994 và Nguyễn Thị Minh H (nữ) sinh ngày 04/09/2000. Ly hôn, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung vì cả hai con là T1 và H đều đã thành niên, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện tại các cháu đều đã đi làm, đi học. Do đó, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, còn việc ở với ai do các con tự quyết định, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[4]. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5]. Về nợ: Ly hôn chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Quá trình giải quyết vụ án do anh T vắng mặt, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh T. Vì vậy, Tòa án không có cơ sở để xem xét về vấn đề tài sản và nợ. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự thì vấn đề tài sản và nợ sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

[6]. Về án phí: Chị O là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Kim O và anh Nguyễn Đình T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.
- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. *Về tình cảm*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Kim O đối với anh Nguyễn Đình T (chị Trương Thị Kim O được ly hôn anh Nguyễn Đình T).

2. *Về con chung*: Xác nhận chị Trương Thị Kim O và anh Nguyễn Đình T có 02 con chung là Nguyễn Đình T1 (nam) sinh ngày 03/03/1994 và Nguyễn Thị Minh H (nữ) sinh ngày 04/09/2000. Ly hôn, chị O không yêu cầu Tòa án giải

quyết về con chung vì cả hai con là T1 và H đều đã thành niên, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện tại các cháu đều đã đi làm, đi học, nên Tòa không xét. Còn việc ở với ai do cháu T1, H tự quyết định.

3. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. *Về nợ*: Sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

5. *Về án phí*: Chị Trương Thị Kim O phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003886 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Chị O đã nộp đủ tiền án phí.

6. *Về quyền kháng cáo*: chị Trương Thị Kim O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Cơ quan Thi hành án quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Đào Thị Hồng Lý***

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**





